

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HH
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 187 /2020/HNGĐ-ST
Ngày: 30-7-2020
V/v ly hôn giữa chị H và anh Đ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hóa;

Ông Mai Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HH, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huê - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HH, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2020/TLST-HNGĐ ngày 21/4/2020 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14/7/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1974; cư trú tại: Xóm 11, xã HĐ, huyện HH, tỉnh Nam Định. “vắng mặt”

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1976; cư trú tại: xóm 11, xã HĐ, huyện HH, tỉnh Nam Định. “vắng mặt”

- Người làm chứng:

Bà Đoàn Thị M, sinh năm 1950; cư trú tại: Xóm 11, xã HĐ, huyện HH, tỉnh Nam Định. “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 17 tháng 4 năm 2020 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Đ đăng ký kết hôn ngày 01/10/1996 tại Ủy ban nhân dân xã HĐ, huyện HH, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc

được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do tình tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống khác nhau nên vợ chồng tH xuyên mâu thuẫn và đã ly thân nhiều năm nay, vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm và trách nhiệm với nhau từ năm 2002 cho đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị H làm đơn xin ly hôn với anh Đ.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Văn M1, sinh ngày 15/11/1995, hiện nay con chung đã trưởng thành và kết hôn nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Chị H khai nhận vợ chồng không có tài sản, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hiện nay điều kiện công việc không đến Tòa án làm việc được nên chị Phạm Thị H giữ nguyên lời khai ở trên, đề nghị được vắng mặt tại phiên xét xử của Tòa án.

* Sau khi thụ lý vụ án, theo quy định của pháp luật, Tòa án nhân dân huyện HH đã tổng đạt hợp lệ các văn bản pháp luật cho bị đơn biết. Hết thời hạn theo luật định anh Đ không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Anh Đ không có lời khai lưu tại hồ sơ vụ án, nhưng thông qua bà Đoàn Thị M - mẹ đẻ anh Đ là người nhận thay bị đơn các văn bản của Tòa án cho biết đã thông báo cho anh Đ biết việc chị H có đơn xin ly hôn anh Đ và các giấy tờ khác của Tòa án tổng đạt. Anh Đ có ý kiến về quan hệ hôn nhân giữa anh Đ và chị H đã sống ly thân nhiều năm nay đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung, tài sản, công nợ chung như chị H khai nhận ở trên là đúng, anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do hiện nay tuổi bà Mây đã cao, đi lại khó khăn nên bà giữ nguyên lời khai ở trên, xin được vắng mặt tại các buổi làm việc và phiên xét xử của Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện HH phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình giải quyết vụ án, việc thụ lý, giải quyết, thu thập tài liệu chứng cứ, xác định tư cách của những người tham gia tố tụng và trình tự thủ tục tố tụng tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Phạm Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung là Nguyễn Văn M1, sinh ngày 15/11/1995, hiện nay đã trưởng thành và kết hôn; đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về chia tài sản, công nợ chung: Các đương sự không kê khai, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn - chị Phạm Thị H và Người làm chứng là bà Đoàn Thị M có ý kiến xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án; Bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt hai lần không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị H và người làm chứng bà Đoàn Thị M có ý kiến xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh Đ, bà M.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Cuộc hôn nhân giữa chị Phạm Thị H, anh Nguyễn Văn Đ trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn với nhau ngày 01 tháng 10 năm 1996 tại Ủy ban nhân dân xã HĐ, huyện HH, tỉnh Nam Định nên cuộc hôn nhân này là hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn Đ là có thật. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không thật sự tin tưởng và cảm thông chia sẻ với nhau, tính tình và quan điểm sống khác nhau, bất đồng trong cách làm ăn kinh tế, vợ chồng đã ly thân từ năm 2002 cho đến nay. Chị H làm đơn xin ly hôn, anh Đ đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H, anh Đ đã sâu sắc, vợ chồng ly thân từ lâu, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị H với anh Đ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] *Về con chung:* Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Văn M1, sinh ngày 15/11/1995, hiện nay đã trưởng thành, kết hôn và lao động tự lập được, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về chia tài sản và công nợ chung: Đương sự không kê khai, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm ly hôn: Chị Phạm Thị H là nguyên đơn phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về án phí dân sự:

Chị Phạm Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được khấu trừ vào 300.000đ đã nộp theo biên lai số AA/2017/0002054 ngày 21/4/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện HH. Chị H đã nộp đủ án phí.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản ;
- VKSND tỉnh+huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện HH: 01 bản;
- UBND xã HĐ: 01 bản;
- Cấp cho đương sự: 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 01 bản;
- Lưu văn phòng: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng